TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 114/2021/HS-ST
Ngày 29-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tạ Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thái;

2. Ông Nguyễn Xuân Chung.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1- Đặng Văn M, sinh năm 1970. Tên gọi khác: Không có; - Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 1/12; con ông Đặng Văn T (đã chết); con bà Lý Thị L; có vợ là Triệu Thị K, sinh năm 1975; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2001.

- Tiền án: Bản án số 68/2018/HS-ST ngày 01/10/2018, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong án phí ngày 20/03/2019, chấp hành xong án phạt tù ngày 26/7/2020.

- Tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 31/8/2021 đến ngày 09/9/2021; Hiện tại ngoại; có mặt.

2- Triệu Huy H, sinh năm 1984. Tên gọi khác: Không;

- Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn G, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Nghề

nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Triệu Văn K (đã chết); con bà Lê Thị H; bị cáo có vợ là Tô Thị N, sinh năm 1983; có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 31/8/2021 đến ngày 09/9/2021; hiện tại ngoại; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo H*: Luật sư Ong Thị T, cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (có mặt)

- *Bị hại:* Công ty cổ phần Hợp Nhất.

Địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn L, sinh năm 1981, nơi cư trú: Thôn Ô Mễ, xã Đ, huyện Chí L, tỉnh Hải Dương. Là giám đốc xí nghiệp 275 (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Triệu Thị K, sinh năm 1975 (có mặt)

2. Chị Tô Thị N, sinh năm 1983 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn G, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn M và Triệu Huy H có mối quan hệ họ hàng (vợ của M là chị ruột của H). Khoảng 16 giờ ngày 22/8/2021, khi H đang làm nhiệm vụ bơm nước tại cửa lò số 1 Công ty Cổ phần Hợp Nhất (H là công nhân của công ty) thì nhận được điện thoại của M rủ vào rừng bắn chim, H đồng ý. H và M hẹn gặp nhau tại đường Cái Tây hướng lên thượng thông gió 370 của Công ty Cổ phần Hợp Nhất. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại ELEGANT, màu sơn xanh trắng, biển số 98E1-318.77 còn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu sơn trắng đen bạc, biển số 98F1-143.08 đi đến điểm hẹn. Khi H, M gặp nhau thì dựng xe ở dọc đường rồi cùng nhau đi lên rừng bắn chim. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi H, M đi từ rừng xuống, đi dọc theo đường Cái Tây đến vị trí để xe mô tô thì H, M phát hiện ở rìa đường có một đầu đoạn dây cáp điện, (H, M đều khai đầu dây cáp đã bị cắt) loại cáp ngầm 03 lõi đồng, có vỏ bọc ngoài bằng cao su màu đen hở lên khỏi mặt đất. Biết có thể đốt bán lõi đồng nên H rủ M lấy trộm dây cáp điện trên đem về bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau đó, M, H cùng nhau dùng tay kéo đoạn dây cáp điện lên khỏi mặt đất rồi thay nhau dùng 01 chiếc cưa cầm tay dài 38,5cm, có lưỡi cưa bằng kim loại cưa đứt 42,1m dây cáp điện (chiếc cưa của M dùng đi rừng), loại CO/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3X35 sqmm 3,6/6(7,2)Kv và chia làm hai đoạn. Sau khi cưa xong H, M dùng xe mô tô chở mỗi người một đoạn đem về nhà H cất giấu. Theo H khai đến sáng ngày 23/8/2021, H bán 42,1m dây cáp điện cho người đàn ông thu mua sắt vụn được số tiền 1.600.000 đồng, H chia cho M 800.000 đồng, còn lại 800.000 đồng H sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

Ngày 27/8/2021, anh Đặng Văn L là đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Hợp Nhất) làm đơn trình báo về việc Công ty bị mất tổng số 177 m dây điện cáp ngầm, CO/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3X35 sqmm 3,6/6(7,2)Kv.

Ngày 31/8/2021, Đặng Văn M, Triệu Huy H đến Công an huyện L đầu thú: H giao nộp 01 cưa cầm tay dài 38,5cm, có lưỡi bằng kim loại màu xám đen dài 24,5cm, tay cầm bằng gỗ màu nâu đỏ dài 14cm và 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại ELEGANT, màu sơn xanh trắng, biển số 98E1-318.77; M giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu sơn trắng đen bạc, biển số 98F1-143.08.

Tại Bản K luận định giá tài sản ngày 01/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, K luận: 177 mét dây điện cáp ngầm, loại CO/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3X35 sqmm 3,6/6(7,2)Kv. Mua mới tháng 5/2015. Ước giá trị còn lại 50%, thành tiền (290.000 đ/m x 177m) x 50%, có tổng giá trị tài sản là 25.665.000 đồng.

Quá trình điều tra, M và H chỉ thừa nhận trộm cắp 42,1 m dây điện cáp ngầm của Công ty Cổ phần Hợp Nhất có tổng trị giá 6.104.500 đồng, Cơ quan điều tra đã cho M, H tự chỉ vị trí (phù hợp với nhau). Ngoài ra không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên chưa đủ căn cứ xác định M, H trộm cắp tổng số 177m dây điện cáp ngầm theo như trình báo của bị hại, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 12/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố Đặng Văn M và Triệu Huy H về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai: Các bị cáo đã có hành vi trộm cắp 42,1 mét dây điện cáp ngầm của Công ty Cổ phần Hợp Nhất, có trị giá 6.104.500 đồng như cáo trạng nêu là hoàn toàn đúng. Do các bị cáo tưởng là dây điện bỏ nên mới lấy. H là người nhìn thấy dây điện trước, rủ M cùng lấy. H là người bán dây điện được 1.600.000 đồng, chia cho M 800.000 đồng, còn lại chi tiêu cá nhận hết.

Bị hại trình bày: Các bị cáo đã tự nguyên bồi thường cho Công ty 12.200.000 đồng, công ty không yêu cầu bồi thường gì thêm và giữ nguyên đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xin cho bị cáo H được hưởng án treo.

Chị K, chị N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Các bị cáo đã tác động các chị bồi thường cho Công ty Hợp nhất số tiền 12.200.000 đồng, các chị không yêu cầu các bị cáo phải trả lại.

Đại diện VKSND huyện L, thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, đã đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 17, 58 và Điều 38 của BLHS. Xử Đặng Văn M từ 7-8 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ những ngày tạm giữ, từ ngày 31/8/2021 đến ngày 09/9/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 65 của BLHS. Xử phạt Triệu Huy H từ 6-8 tháng tù về tội "Trộm cắp tài

sản", cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12- 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã L, huyện L giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Chị Triệu Thị K (vợ của M) và chị Tô Thị N (vợ của H) đã thỏa thuận bồi thường cho Công ty Cổ phần Hợp Nhất số tiền 12.200.000 đồng. Đại diện Công ty Cổ phần Hợp Nhất đã nhận tiền và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 cưa cầm tay dài 38,5cm, có lưỡi bằng kim loại màu xám đen dài 24,5cm.

Luật sư phát biểu bài bào chữa cho bị cáo H: Nhất trí với Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và đường lối xử lý đối với bị cáo H.

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, đề xuất quan điểm giải quyết vụ án, luật sư phát biểu bài bào chữa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo M xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo H xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo thống nhất và phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 22/8/2021, tại khu vực đường Cái Tây, lối đi lên thượng thông gió 370 của Công ty Cổ phần Hợp Nhất, Đặng Văn M và Triệu Huy H có hành vi trộm cắp 42,1 mét dây diện cáp ngầm, loại CO/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3X35 sqmm 3,6/6(7,2)Kv của Công ty Cổ phần Hợp Nhất. Tổng trị giá tài sản M và H trộm cắp được xác định là 6.104.500 đồng (Sáu triệu, một trăm L tư nghìn, năm trăm đồng)

Khi thực hiện hành vi các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, hành vi nêu trên của Đặng Văn M và Triệu Huy H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội và đề xuất quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị xử phạt Đặng Văn M từ 7-8 tháng tù tội "Trộm cắp tài sản"; Triệu Huy H từ 6-8 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12- 16 tháng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H cũng nhất trí với tội danh, điều luật và đường lối xét xử của Kiểm sát viên.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần xử phạt các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo, HĐXX thấy: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo H là người khởi xướng, chủ động rủ rê, mang tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ nên bị cáo H có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo M cũng là người trực tiếp, tích cực trộm cắp tài sản, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên về trách nhiệm hình sự xử phạt các bị cáo hình phạt ngang nhau cũng là phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, sau khi phạm tội đều ra đầu thú và được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo M có bố được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo M phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên cần phải áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những căn cứ trên, xét thấy: Bị cáo M đã từng bị đưa ra xét xử, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cần thiết mới đủ sức giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, cụ thể, rõ ràng nên cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương cũng đủ sức giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng do các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản nên miễn cho các bị cáo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Chị Triệu Thị K (vợ của M) và chị Tô Thị N (vợ của H) đã thỏa thuận bồi thường cho Công ty Cổ phần Hợp Nhất số tiền 12.200.000 đồng. Đại diện Công ty Cổ phần Hợp Nhất đã nhận tiền và không đề nghị gì thêm, các chị đều không yêu cầu các bị cáo phải trả lại nên không xem xét.

[3] Về vật chứng của vụ án: Viện KSND huyện L đã xử lý vật chứng trả lại cho chị Triệu Thị K 01 xe mô tô biển số 98F1-143.08; trả lại cho chị Tô Thị N 01 xe mô tô, biển số 98E1-318.77. Chị N và chị K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

- 01 cưa cầm tay dài 38,5cm, có lưỡi bằng kim loại màu xám đen dài 24,5cm, tay cầm bằng gỗ màu nâu đỏ dài 14cm là công cụ các bị cáo dùng để trộm cắp dây điện, giá trị sử dụng thấp nên cần căn cứ Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

[4] Án phí: Các bị cáo là người dân tộc sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH.

[5] Đối với người đàn ông đã mua 42,1 m dây điện của H vào ngày 23/8/2021, H khai không biết tên, tuổi địa chỉ của người đàn ông này, Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm nhưng không xác định được nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 58 và Điều 38 của BLHS. Xử phạt: Đặng Văn M 07 (Bẩy) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ những ngày đã bị tạm tạm giữ, từ ngày 31/8/2021 đến ngày 09/9/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 65 của BLHS. Xử phạt: Triệu Huy H 07 (bẩy) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cưa cầm tay dài 38,5cm, có lưỡi bằng kim loại màu xám đen dài 24,5cm, tay cầm bằng gỗ màu nâu đỏ dài 14cm.

3. Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKS, CA, THA huyện L;
- Bị cáo, các đương sự;
- UBND xã L, L;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Thu Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**